TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2019/QĐST-HNGĐ	*G, ngày 12 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 34/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Tiến H.

2. Bà Nguyễn Thị Qu.

Cùng địa chỉ: thôn T, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông H, bà Qu đoàn tụ nhưng không thành. Ông H, bà Qu thực sự tự nguyện ly hôn theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nuôi con chung: Ông H, bà Qu đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận của ông bà bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các điểm b, c khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về chia tài sản chung: Ông H, bà Qu đã tự thỏa thuận việc chia tài sản chung và không yêu cầu Tòa án công nhận theo quy định tại Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm b khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông H, bà Qu thỏa thuận ông H chịu toàn bộ tiền lệ phí Tòa án về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi

con chung khi ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến H và bà Nguyễn Thị Qu thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Ông H và bà Qu có 02 con chung là Nguyễn Phương Th, sinh ngày 26/7/2000 và Nguyễn Tiến D, sinh ngày 28/9/2005. Cháu Th đã thành niên và tự lập được nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu D cho bà Qu trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên, tự lập được hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về chia tài sản chung: Ông H, bà Qu tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án công nhận.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông H chịu toàn bộ tiền lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005670 ngày 20/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai. Ông H đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- CCTHADS cùng cấp;
- UBND xã S, huyện G, tỉnh Gia Lai;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thành Nhơn